

K, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh M**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 25, khu phố NB, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Thanh L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 25, khu phố NB, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh M với anh Huỳnh Thanh L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh M và anh Huỳnh Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Minh k, sinh ngày 04/12/2003 và Huỳnh Bảo N, sinh ngày 25/02/2016. Theo nguyện vọng của

cháu K và theo sự thỏa thuận của anh L chị M về con như sau: Giao 02 cháu là Huỳnh Minh K và Huỳnh Bảo N cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ: Không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị M tự nguyện nộp toàn bộ là 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000175 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả cho chị M số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- CC THA DS h. K;
- UBND thị trấn K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Diễm